

BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC THUẾ

Số: 3069 /TCT-KK

V/v xác định chứng từ thanh toán qua  
ngân hàng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2012.

Kính gửi: Cục thuế Thành phố Hà Nội

Trả lời công văn số công văn số 5422/CT-HTr đề ngày 04/04/2012 của Cục thuế Thành phố Hà Nội đề nghị hướng dẫn vướng mắc về xác định chứng từ thanh toán qua ngân hàng, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ Điều 2 và Điều 3(b.3; b.7) Điều 16 Mục I Chương III Thông tư số 06/2012/TT-BTC ngày 11/01/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, hướng dẫn thi hành Nghị định số 123/2008/NĐ-CP ngày 8/12/2008 và Nghị định số 121/2011/NĐ-CP ngày 27/12/2011 của Chính phủ;

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 4 (4.2;4.3) Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư 194/2010/TT-BTC ngày 6/12/2010 hướng dẫn về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu;

Căn cứ Điều 42 Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế,hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 và Nghị định số 106/2010/NĐ-CP ngày 28/10/2010 của Chính phủ;

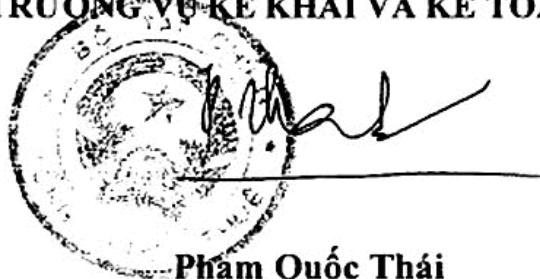
Trường hợp phía nước ngoài ủy quyền thanh toán cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài thanh toán từ tài khoản vãng lai của cá nhân mở tại tổ chức tín dụng ở Việt Nam được coi là thanh toán qua ngân hàng nếu việc thực hiện hợp đồng, thanh toán ủy quyền từ tài khoản cá nhân được quy định rõ trong hợp đồng xuất khẩu đã ký, giấy ủy quyền, giấy báo có của ngân hàng và các chứng từ liên quan khác phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Tổng cục Thuế trả lời để Cục thuế biết và hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Vụ: CS; PC (TCT);
- Lưu: VT, KK (2b).

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
VỤ TRƯỞNG VỤ KẾ KHAI VÀ KẾ TOÁN THUẾ



09541813